

Số: 160A /CNSH

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

về việc đăng ký thi và xét thăng hạng chức danh cho viên chức thuộc đơn vị

Thực hiện Công văn số 1962/DHQGHN-TCCB ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc đăng ký dự thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ hạng I, hạng II năm 2022; Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học đến năm 2025, tầm nhìn 2035, Viện thông báo nhu cầu về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ hạng I, hạng II năm 2022.

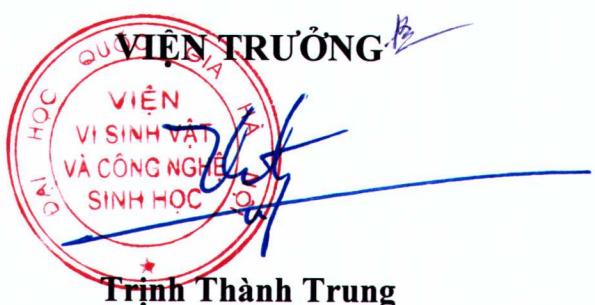
Các viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) viên chức hạng I, hạng II xem hướng dẫn tại phụ lục I Công văn số 1962/DHQGHN-TCCB ngày 13 tháng 6 năm 2022 gửi kèm. Các viên chức đủ điều kiện xét đặc cách xem hướng dẫn chi tiết tại phụ lục II, III (Hướng dẫn thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp hạng I).

Viện chức nộp Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng trước ngày 20/6/2022, Viện chức xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp hạng I không quy định thời gian nộp hồ sơ.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu VT, TCCB.



Phụ lục II

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC XÉT ĐẶC CÁCH BỎ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP HẠNG I

I. Về điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách

Viên chức hoạt động khoa học và công nghệ đang giữ hạng chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) được xét đặc cách bỏ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm trước liền kề của năm xét (kết quả đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020) và không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian chờ kết luận về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp, quy định tại Thông tư liên tịch số 24, trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh và tiêu chuẩn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN (*Phụ lục I: Tiêu chuẩn của chức danh nghiên cứu viên cao cấp kèm theo*).

3. Đạt một trong các thành tích quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 27/2020/NĐ-CP:

a) Đạt giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Chủ trì hoặc thực hiện chính nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng được nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên được ứng dụng mang lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội;

c) Được cấp bằng tiến sĩ và có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ;

d) Được cấp bằng tiến sĩ khoa học hoặc được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư;

đ) Được bổ nhiệm chức danh giáo sư.

Lưu ý: Mỗi thành tích, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ chỉ được sử dụng 01 lần để xét đặc cách bỏ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác.

II. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét đặc cách bỏ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác

1. Cơ quan quản lý viên chức rà soát vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh viên chức khoa học trong đơn vị và thông báo về việc xét đặc cách bỏ nhiệm vào hạng chức danh cao hơn cho cá nhân đang giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II).

2. Cá nhân đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bỏ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm

công tác nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm hạng chức danh cao hơn tại đơn vị nơi công tác. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc vào năm công tác (theo Mẫu số 02/KHCN ban hành kèm theo Nghị định 27/2020/NĐ-CP);

b) Sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức (*Mẫu số 02 kèm theo*);

c) Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan quản lý viên chức (*Mẫu số 03 kèm theo*);

d) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề của năm xét (*Mẫu số 04 kèm theo*);

d) Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ;

e) Bản kê khai kết quả hoạt động khoa học và công nghệ (đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, bằng độc quyền, công trình, đồ án...) đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN nghiên cứu viên cao cấp (hạng I), có xác nhận của thủ trưởng đơn vị (*Mẫu số 05 kèm theo*), kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định giao thực hiện nhiệm vụ, đề tài, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ...; kết quả nghiệm thu, công nhận và các sản phẩm kèm theo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao bìa sách chuyên khảo/bìa tạp chí, mục lục, trang nội dung trên sách chuyên khảo, bài báo khoa học;

- Bản sao bằng độc quyền, sáng chế...

k) Bản sao giấy chứng nhận, bằng khen giải thưởng quốc tế, giải thưởng uy tín trong nước về khoa học và công nghệ (*nếu có*);

l) Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư (*nếu có*).

m) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

Lưu ý:

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng, giấy chứng nhận, bằng khen phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật.

- Đối với văn bằng do cơ sở GD&ĐT nước ngoài cấp thì viên chức cung cấp bản sao công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hoặc bản sao quyết định cử đi học của Bộ GD&ĐT (trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ GD&ĐT).

2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đề nghị xét đặc cách

a) Viên chức chuẩn bị 02 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục

lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự Khoản 2 Mục này; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

c) Viên chức đăng ký dự thi chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

d) Các công trình khoa học của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật Nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

III. Quy trình xét đặc cách bổ nhiệm

1. Thủ trưởng đơn vị thông báo nhu cầu về việc thăng hạng chức danh cho viên chức thuộc đơn vị.

2. Viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác nộp hồ sơ theo quy định tại Mục II của văn bản này.

3. Đối với hồ sơ đề nghị xét đặc cách bổ nhiệm vào hạng chức danh nghiên cứu viên từ hạng II lên hạng I:

a) Đơn vị lập danh sách, kèm theo hồ sơ viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh hạng I gửi ĐHQGHN;

b) ĐHQGHN thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm đặc cách để xem xét, thẩm định hồ sơ;

c) Căn cứ kết quả xét bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I, Giám đốc ĐHQGHN gửi kết quả và hồ sơ của các cá nhân đề nghị bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I về Bộ Khoa học và Công nghệ để đề nghị có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn của từng cá nhân;

d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của ĐHQGHN, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, tổng hợp danh sách đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn để được đặc cách vào chức danh hạng I gửi Bộ Nội vụ để có ý kiến về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I;

đ) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ xem xét, có ý kiến trả lời về bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh hạng I của từng trường hợp, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và ĐHQGHN để thực hiện;

đ) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Nội vụ, ĐHQGHN ra quyết định bổ nhiệm đặc cách vào chức danh hạng I.

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN CỦA CHỨC DANH NGHIÊN CỨU VIÊN CAO CẤP

**Quy định tại Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV
ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ và
Thông tư số 01/2020 TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- a) Có trình độ tiến sĩ trở lên phù hợp với chuyên ngành nghiên cứu;
- b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDDT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- d) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, ngành, địa phương. Nắm được các thành tựu tiên bộ khoa học và công nghệ và xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong nước và trên thế giới liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;
 - b) Có khả năng nghiên cứu sâu về chuyên ngành và nghiên cứu liên ngành trong lĩnh vực chuyên môn; đề xuất, tư vấn và giải quyết các vấn đề mang tính chiến lược của trung ương và địa phương; khả năng tổng kết thực tiễn, xây dựng và trình bày các báo cáo nghiên cứu khoa học có tính chiến lược trong các hội nghị, hội thảo khoa học quan trọng; khả năng tập hợp và tổ chức các cá nhân có năng lực để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, khả năng gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất;
 - c) Có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học, khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, kết hợp nghiên cứu lý luận với thực tiễn, kinh nghiệm hợp tác với các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ được giao và hiểu biết rộng về các chuyên ngành có liên quan;
 - d) Có năng lực chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và chủ trì, tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp.
- Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh) được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc là tác giả chính hoặc chủ biên của ít nhất 01

sách chuyên khảo và tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 01 bài được đăng trên tạp chí ISI có uy tín.

đ) Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) thì trong thời gian giữ hạng chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương phải đạt được kết quả khoa học và công nghệ quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này hoặc phải đạt ít nhất 05 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn, trong đó có ít nhất 03 điểm được quy đổi từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên hoặc công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và ít nhất 02 điểm được thực hiện trong hai năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ thi thăng hạng nghiên cứu viên cao cấp (hạng I).

e) Có kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Viên chức thăng hạng từ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) lên chức danh nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh nghiên cứu viên chính (hạng II) tối thiểu là 02 năm.

